

# Dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực cho học sinh lớp 3

*Ngô Đức Cường\**, *Nguyễn Thị Trang\*\**, *Hoàng Tuyết Nhi\*\**, *Đào Thị Dương\*\**

*\*ThS. Khoa GD Tiểu học và Mầm non, Trường ĐH Hải Phòng*

*\*\*SV, Khoa GD Tiểu học và Mầm non, Trường ĐH Hải Phòng*

*Received: 15/2/2024; Accepted: 23/2/2024; Published: 01/3/2024*

**Abstract:** *Currently, innovating teaching methods is still an issue that many educational researchers are interested in discussing and agreeing on. For the goal of comprehensive development for students in elementary school, art teachers are required to take measures to improve teaching methods. During the teaching process, teachers always enhance students' thinking ability in the process of acquiring knowledge, promoting independence and positivity of students working in many forms. From there, it creates a more enjoyable mood for students during class, helping students become more aware of layout, color... Students will study topics in Fine Arts well and develop their own abilities.*

**Keywords:** *Teaching Fine Arts, primary school student, capacity development*

## 1. Đặt vấn đề

Cuộc sống ngày càng phát triển thì nhu cầu thưởng thức cái đẹp ngày càng được nâng cao. Cái đẹp đã thực sự trở thành động lực phát triển của xã hội. Cảm thụ về cái đẹp để sống đẹp chính là mục tiêu của giáo dục, lấy cái đẹp để giáo dục con người. Như vậy, cái đẹp có thể coi là đạo đức của con người.

Trong trường học, môn Mỹ thuật (MT) là môn học mang tính chất độc lập. Không có nhiệm vụ đào tạo học sinh (HS) thành họa sĩ hay những người chuyên làm công tác nghệ thuật mà chủ yếu cung cấp cho HS kiến thức cơ bản về giáo dục thẩm mỹ, để từ đó HS nhận ra cái đẹp và mong muốn được tạo ra cái đẹp trong cuộc sống hằng ngày.

Môn MT đề cao hoạt động của cá nhân trên cơ sở hợp tác tập thể, bên cạnh sự thúc đẩy, hỗ trợ của giáo viên (GV); từ đó hướng đến hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực cho HS. Trong khuôn khổ bài báo này, nhóm tác giả đề xuất một số biện pháp dạy học môn MT nhằm đáp ứng mục tiêu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) nói chung và giáo dục MT nói riêng.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm liên quan

\* Dạy học Mỹ thuật ở tiểu học

Trong chương trình giáo dục Tiểu học, MT là môn học bắt buộc, là môn học thuộc lĩnh vực nghệ thuật thị giác GD thẩm mỹ, tạo điều kiện cho HS tiếp xúc làm quen, cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, của đời sống và của các sản phẩm MT. Từ đó, mang lại cho HS hiểu biết ban đầu về tạo hình, củng

cố các kỹ năng cần thiết để HS hoàn thiện hơn trong chương trình GDPT, giúp cho HS hình thành năng lực thẩm mỹ và nhận biết được giá trị thẩm mỹ trong mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội.

Chương trình tạo cơ hội cho HS thông qua MT để tìm hiểu, khám phá, biểu đạt bản thân và thế giới xung quanh. Chú trọng vận dụng đa dạng hình thức thực hành sáng tạo, gắn kiến thức MT với thực tiễn cuộc sống thông qua lồng ghép hoạt động thảo luận nghệ thuật và hoạt động thực hành nghệ thuật để phát triển năng lực thẩm mỹ cho HS. Để dạy học tốt môn MT, giáo viên (GV) cần xây dựng kế hoạch theo chương trình. Cần nghiên cứu nội dung, PP, sắp xếp bài học theo các chủ đề. Tuỳ thuộc vào điều kiện từng trường, GV có thể tổ chức các giờ học ngoại khóa, sinh hoạt ngoài không gian như ở sân trường, nhà đa năng, khu di tích địa phương,....

\* *Phát triển năng lực (NL)*

Chương trình GDPT hình thành và phát triển cho HS những phẩm chất chủ yếu sau: nhân ái, khoan dung; chuyên cần, tiết kiệm; trách nhiệm, kỷ luật; trung thực, dũng cảm.

Chương trình GDPT hình thành và phát triển cho HS những NL cốt lõi sau:

- Những NL chung mà tất cả các môn học và hoạt động GD đều góp phần hình thành, phát triển ở HS: NL tự chủ, NL hợp tác, NL sáng tạo;

- Những NL đặc thù, chủ yếu do một hoặc một vài môn học/ hoạt động GD hình thành, phát triển ở HS nhờ đặc thù của môn học/ hoạt động GD đó: NL giao

tiếp, NL tính toán, NL tin học, NL thẩm mỹ, NL thể chất.

Bên cạnh mục tiêu chính là hình thành, phát triển các cốt lõi, chương trình GDPT góp phần phát hiện, bồi dưỡng NL chuyên biệt (năng khiếu) ở những HS có các NL chuyên biệt đó.

Các yêu cầu cần đạt là căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình môn học, hoạt động giáo dục, biên soạn sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn, tổ chức dạy học/ giáo dục, đánh giá kết quả học tập và chất lượng GD nói chung.

## **2.2. Một số biện pháp dạy học Mĩ thuật theo hướng phát triển năng lực cho HS lớp 3**

### **2.2.1. Dạy học theo hướng HS đa dạng trong cách giải quyết vấn đề**

Việc kết hợp đa dạng biện pháp dạy học MT ở trường Tiểu học giúp cho bài dạy MT cũng như HS đa dạng hơn trong việc giải quyết vấn đề mà bài học nêu ra.

Biện pháp này có 2 nội dung trọng tâm:

- GV bằng các kĩ năng dạy học nêu vấn đề và giúp HS phát hiện vấn đề trong những tình huống học tập, hoặc trong cuộc sống. Với vấn đề được phát hiện thì HS có nhiều cách giải quyết thông qua bài thực hành và mỗi bài thực hành MT phản ánh một nhận thức, kĩ năng của mỗi HS.

- Việc GV giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện vấn đề là cách thức giúp cho HS làm quen kĩ năng tìm hiểu mối liên hệ, đặc trưng của sự vật, hiện tượng có vấn đề. Đây là một khả năng rất quan trọng đối với HS trong môn MT, và phải rèn luyện một quá trình mới có thể được hình thành được. Đặc trưng cơ bản của việc dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là GV có thể đưa ra “tình huống gợi vấn đề” vì HS thực sự bị lôi cuốn, hấp dẫn khi xuất hiện tình huống có vấn đề cần thảo luận, trao đổi và giải quyết. Đó là mục tiêu của bài dạy khi không chỉ giúp HS có năng lực phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, mà bước quan trọng tiếp theo là giải quyết hợp lý những vấn đề được đặt ra.

### **2.2.2. Dạy học Mĩ thuật theo tình huống cho HS**

Để từ đó quyết định dạy bài học đó như thế nào với từng nhóm đối tượng, sử dụng phương tiện và hình thức gì để tạo ra những hoạt động phong phú, hấp dẫn, nhằm khơi dậy hứng thú, tìm tòi, kích thích tư duy sáng tạo của HS, đặc biệt tạo nên sự phân hóa HS trong lớp theo hướng:

- Ai cũng được học và ai cũng học được.

- HS có khả năng, năng khiếu được phát triển năng lực theo đúng sự phát triển của mỗi cá nhân, không

bị kìm hãm làm mất đi sự yêu thích đối với môn học.

Đề dạy học tốt đòi hỏi người GV phải quan sát thực tế, nhạy cảm và tập trung sự chú ý của mình vào công việc ở 3 giai đoạn: trước giờ học, trong giờ học và sau giờ học. Trong quá trình dạy MT, muốn làm việc có hiệu quả, GV phải nắm được nhu cầu, nguyện vọng, hoàn cảnh, điều kiện học tập của HS. Ngoài giờ lên lớp, GV MT bằng quan sát, trao đổi với GV chủ nhiệm để nắm được sở thích, tính cách, ham thích, hứng thú của HS với từng môn học. Thậm chí, trong giờ lên lớp, GV MT phải phát hiện ra tâm trạng, cảm xúc của HS trong lớp vì cốt lõi của môn học là cảm xúc nên một bạn có tâm trạng buồn, không vui, không thể diễn đạt tốt một bài thực hành MT được. Trong môn MT, hứng thú học tập của HS là động lực kích thích tính tích cực sáng tạo, là điều kiện quan trọng làm nâng cao chất lượng học tập. Ngay cả sau giờ học, việc động viên những HS chưa hoàn thành bài thực hành cũng rất quan trọng, giúp cho HS không hình thành thói quen chán nản, học đối phó hay mất tập trung trong môn học. Chính vì vậy, nghiệp vụ sư phạm của người thầy được thể hiện qua việc lựa chọn nội dung, phương pháp, phương tiện và tình huống dạy học thích hợp.

### **2.3. Ví dụ minh họa**

*\* Dạy học theo hướng HS đa dạng trong cách giải quyết vấn đề*

Chủ đề 7: Cảnh vật quanh em (MT3 tr.40, Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

GV giúp các em HS “phát hiện” ra vấn đề bằng cách đặt câu hỏi như:

+ *Khi nói đến cảnh vật xung quanh em, em liên tưởng đến điều gì?*

+ *Những hình ảnh đã làm cho em vui, ấn tượng?*

Về cách thể hiện: Gợi ý cho HS thực hiện bài vẽ về những hình ảnh đó. HS thích màu gì thì thể hiện màu ấy, không nhất thiết phải vẽ theo màu của sự vật mà HS liên tưởng, quan sát. Vì là bức tranh thể hiện cảnh vật xung quanh nên HS chú ý sử dụng những màu tươi sáng, tránh sử dụng nhiều màu trầm, HS thích thể hiện theo hình thức không gian nào thì thể hiện vào bức tranh như thế. Vậy, với cách tiếp cận này HS không cần phải gò cảm xúc của mình vào một khuôn mẫu nhất định, bởi mỗi các nhân trong hoàn cảnh và điều kiện khác nhau thì có cảm xúc và bộc lộ niềm vui khác nhau. Điều này tránh đi việc mặc định một số mẫu chung trong việc thể hiện cảm xúc, cũng như giúp HS thoải mái hơn trong các ý tưởng, sáng tạo riêng.

Trong cách thực hành HS nào thích vẽ tranh hay dùng hình thức xé dán... đều được. Như thế cho thấy,

với cách thức này thì HS có cơ hội phát triển khả năng tìm tòi và xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau và điều này được thừa nhận trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Điều này khuyến khích HS trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, thảo luận, trao đổi với bạn bè để tìm ra cách giải quyết tốt nhất.

Để vận dụng được biện pháp này đề ra mục tiêu tốt hơn, GV cần tổ chức cho HS giải quyết, xử lý vấn đề theo hướng:

- Các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề/ tình huống hoặc các vấn đề/ tình huống khác nhau, tùy theo mục đích của hoạt động.

- GV cần hướng dẫn HS xác định rõ vấn đề trước khi vào giải quyết vấn đề.

Trong hoạt động nhóm, GV cần bố trí thời gian cho nhóm thảo luận để liệt kê ra những cách thức có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

GV cần tìm hiểu mục đích, mục tiêu của bài dạy để có cách tạo tình huống, gợi vấn đề và tận dụng các cơ hội để tạo ra tình huống phù hợp, đồng thời tạo điều kiện để HS tự lực giải quyết vấn đề.

Có thể nhận định rằng, biện pháp dạy MT hướng HS đa dạng trong cách giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học MT. Từ những bài hình thành kiến thức mới, củng cố kiến thức đến bài rèn luyện kỹ năng, vận dụng các kiến thức. Biện pháp này cần hướng tới mọi đối tượng HS để phát huy khả năng sáng tạo, hình thành năng lực, tư duy năng động, ham thích môn học và làm quen với việc xây dựng nhiều giải pháp cho một tình huống, một vấn đề và điều này phù hợp trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

*\* Dạy học MT theo tình huống cho HS*

Chủ đề 8: *Chân dung người thân trong gia đình* (MT3 tr.46, Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống)

Mục tiêu của hoạt động này là để giúp HS hiểu về cách thực hành, sáng tạo sản phẩm MT thể hiện chân dung; Nhận biết cách điểm nhấn cho khuôn mặt của nhân vật trong sản phẩm MT.

GV hướng dẫn HS quan sát một số hình ảnh về chân dung mà GV đã chuẩn bị và yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- Nêu một vài đặc điểm về chân dung nhân vật trong các bức ảnh trên

(khuôn mặt, mái tóc, trang phục,...).

+ *Em sẽ chọn vẽ chân dung của ai trong gia đình?*

+ *Em hãy miêu tả về đặc điểm (bộ phận) trên khuôn mặt của người đó.*

- HS có thể chọn vẽ chân dung của ông, bà, bố, mẹ, anh chị (em) của mình để thể hiện sản phẩm

MT. (Chân dung của mẹ khuôn mặt hình trái xoan, mái tóc dài ngang vai, hơi nâu, mắt to, lông mày mảnh và cong, mũi thẳng và nụ cười rất tươi,...)

GV đưa tình huống vấn đề:

+ *Vẽ chân dung là gì?*

+ *Có mấy cách vẽ chân dung?*

GV cho HS quan sát thêm một số hình minh họa các bước vẽ chân dung, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.

GV mời đại diện một số nhóm trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung. GV mời 1 HS lên bảng làm thí phạm trước lớp cho HS quan sát và ghi nhớ cách thực hiện.

GV lưu ý HS:

- Quan sát hoặc nhớ lại hình dạng, đặc điểm trên khuôn mặt nhân vật muốn thể hiện.

- Phác hình cân đối trên khổ giấy.

- Sử dụng màu sắc có đậm, nhạt để làm nổi bật hình ảnh chân dung.

- Các thành viên trong gia đình, mỗi người đều có đặc điểm và cảm xúc khác nhau trên khuôn mặt.

- Có nhiều hình thức, chất liệu để thể hiện sản phẩm MT chân dung khác nhau: vẽ bằng màu, sử dụng đất nặn, xé dán bằng giấy màu...

### 3. Kết luận

Trong trường Tiểu học, biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực nhằm phát huy tính sáng tạo của HS là một hướng đi phù hợp với xu thế đổi mới PP dạy học nhằm hướng vào người học, lấy người học làm trung tâm, phát huy tính sáng tạo, phát triển năng lực của HS. Dạy học MT dựa vào biện pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực của người học với ưu thế nổi bật là kết hợp nhiều phương tiện dạy học có khả năng chuyển tải nội dung phong phú, ấn tượng, HS dễ hiểu bài và hiểu nhanh, tạo lập được môi trường học tập cởi mở, thân thiện, giàu cảm xúc và trải nghiệm, giúp HS luôn tạo được hứng thú, say mê và sáng tạo trong các bài vẽ, làm tăng cơ hội giao tiếp, chia sẻ, hợp tác và tự thể hiện mình, từ đó nâng cao được hiệu quả học tập.

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2007), *Chương trình giáo dục phổ thông - Cấp tiểu học*, NXBGD. Hà Nội

2. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2015), *Tài liệu dạy học mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học*, NXBGDVN. Hà Nội

3. Ung Thị Châu, Trịnh Thiệp (2009), *Mỹ thuật: Giáo trình dùng trong các trường sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học*, NXBGD. Hà Nội

4. Phạm Thủy Hồng (2010), *Một số biện pháp khởi dậy hứng thú học tập của HS*, NXBĐHSP Hà Nội